TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 18-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tẩn Cao Sơn.

Ông: Đèo Văn Vĩnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Tẩn San M, tên gọi khác: không; sinh năm: 1964; tại huyện P, tỉnh L; nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản T, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tẩn Chỉn S và bà Tẩn Tả M1 (cả hai đều đã chết), gia đình có 06 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng là Tẩn Chỉn L, sinh năm 1964 và có 05 con, các con đều trên 18 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày thì được chuyển biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

-Người tham gia tố tụng khác:

+Người làm chứng: Anh: Lý Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện P, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/4/2018, Tẩn San M sinh năm 1964, trú tại bản T, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu cùng với con rể là Tẩn L (tên gọi khác Tẩn Sài T) sinh năm 1995 ở bản xã V, huyện P, tỉnh L đi thành phố L chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày cả hai quay về

nhà. Trên đường về hai mẹ con ngồi nghỉ uống nước ở một quán bán nước ven đường thuộc bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh L. Do muốn có Heroine để sử dụng chữa bệnh, Mẩy đi ra ngoài đường tìm xem có người bán Heroine thì mua. Mẩy đi được một đoạn cách quán nước khoảng 50 m thì gặp một người đàn ông, khoảng 60 tuổi, không biết tên, dân tộc và địa chỉ đang đi trên đường, gặp nhau qua trao đổi M đã mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine M đem cất giấu vào túi vải đeo trước bụng rồi quay lại chỗ con rể bảo chở về nhà. Trên đường đi M không nói cho con biết việc mình mua và cất giấu Heroine trong người. Khi về đến nhà, M vào buồng ngủ của mình dùng lưỡi dao lam có sẵn trong nhà chia gói Heroine vừa mua được thành nhiều cục nhỏ để sử dụng và lấy mảnh nilon màu hồng có trong buồng ngủ gói được 03 gói nhỏ đốt túm lại thì có khách vào nhà chơi. M vội cất giấu 03 gói Heroine đó vào chiếc hộp nhựa đựng kim khâu, số Heroine còn lại Mẩy gói lại như cũ rồi cho vào túi vải đen cùng với hộp nhựa đựng 03 gói Heroine cất giấu dưới gối giường ngủ để đi nấu cơm. Khoảng 15 giờ cùng ngày Lý Văn B sinh năm 1975 trú tại bản N, xã N (người quen của gia đình trước kia hay giúp vợ chồng M) đến chơi và ở lại ăn cơm tối cùng với gia đình M. Trong lúc đang ăn cơm B bảo M ra ngoài và hỏi M bằng tiếng quan hỏa xem có tìm đâu được Heroine thì bán cho B 100.000 đồng. Do đang có sẵn Heroine nên M đồng ý bán cho B và bảo B đợi ở bếp. M đi vào trong buồng ngủ lấy gói Heroine màu xanh chưa chia xong, dùng tay cấu một ít cho vào mảnh nilon màu xanh có sẵn trong buồng ngủ gói xoắn lại và cầm xuống bếp đưa cho B. Số Heroin còn lại M gói buộc thắt lại bằng mảnh nilon xanh cũ cất giấu vào ví trí ban đầu. B nhận gói Heroine cho vào túi quần cất giấu và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho M. M cầm tiền cất vào túi vải đang đựng Heroine và đi ra ăn cơm. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát hiện tại nhà Mẩy có nhiều biểu hiện nghi vấn đã vào nhà M kiểm tra. Khi vào nhà M qua giải thích, vận động B đã lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc trên người ra 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh xoắn lại giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là gói Heroine của B vừa mua của M với giá 100.000 đồng nhưng chưa kịp sử dụng. Tẩn San M thấy vậy cũng tự giác lấy toàn bộ số Heorine cùng số tiền giao nộp cho tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tổng số các gói Heroine thu giữ của Tẩn San M đã xác định có khối lượng 1,26 gam. Gói Heroine thu giữ của B đã xác định có khối lượng 0,05 gam. Như vậy, Tẩn San M cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo và của Lý Văn B là 1,31gam. Số Heroine thu giữ của B đã trích hết gửi đi giám định; số Heroine thu giữ của Tẩn San M đã trích 0,17gam làm mẫu vật gửi giám định

Tại bản kết luận giám định số: 172/GĐ-KTHS, ngày 17/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *" Vật chứng thu giữ của Tẩn San M có khối lượng 1,26 gam. Mẫu vật gửi giám định là chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Tẩn San M là ma túy loại Heroine.* Tại bản kết luận giám định số: 174/GĐ-KTHS, ngày 17/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *" Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lý Văn B có khối lượng là 0,05 gam. Chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy*

loại Heroine. (Heroine chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của *Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng)*...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-PT, ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tẩn San M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc việc hỏi Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tẩn San M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách cho bị cáo, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định để tiêu hủy, tịch thu 100.000 đồng để sung quỹ nhà nước; án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Tẩn San M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; bị cáo không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng được nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, hứa tự cải tạo tốt và xin Hội đồng xét xử xem cho bị cáo được chấp hành án tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình bị cáo chồng thường xuyên ốm đau, các con đều có gia đình riêng sống ở xa không ai chăm sóc chồng, bản thân bị cáo thường xuyên đau bụng, bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người làm

chứng vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Tẩn San M tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong vật chứng thu giữ là 1,26 gam chất bột khô, vón cục màu trắng của bị cáo và 0,05 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Bay (người đã mua ma túy với bị cáo); bản kết luận giám định số 172, 174 cùng ngày 17/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận mẫu vật gửi giám định của M và B đều là chất ma túy loại Heroine; lời khai của người làm chứng Lý Văn B (đối tượng mua Heroine của bị cáo) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy đủ khẳng định hồi 16 giờ 30 phút ngày 09/4/2018, tại nhà ở của bị cáo Tẩn San Mấy thuộc bản T, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Tẩn San M đã thực hiện hành vi bán 0,05 gam Heroine cho Lý Văn B với số tiền thu được là 100.000 đồng thì bị phát hiện thu giữ tiền, gói Heoroine đã bán cho B, cùng 04 gói Heroine của M có khối lượng là 1,26 gam mà M khai dùng để sử dụng chữa bệnh. Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của B và của bị cáo M theo M khai nhận có chung nguồn gốc từ số Heroine do bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh L.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; Bản thân bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vậy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Cụ thể điều luật quy định: "*Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác giao nộp chứng cứ ngay và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, bản thân bị cáo không được đi học nên phần nào hạn chế về nhận thức là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Mặt khác trong quá trình điều tra bị cáo không những thành khẩn khai báo để sớm kết thúc vụ án mà còn tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra bắt giữ các đối tượng đưa ra truy tố trước pháp luật (*theo công văn đề nghị số 01/CV-ĐN, ngày 10/7/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ)*. Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, công văn đề nghị này được coi là tình tiết *"người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án"* được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có thể là tiền đề dẫn đến các tệ nạn xã hội, gây hậu quả tiêu cực cho xã hội, ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh, phòng chống tội phạm; tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt (chưa bị kết án hay bị xử lý vi phạm hành chính), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo phát hiện ngay nên có thể nói chưa gây nên hậu quả lớn cho xã hội; hơn nữa từ trước khi phạm tội đến sau khi phạm tội được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành nghiêm quy định của địa phương, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bản thân bị cáo còn có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân, lai lịch bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, các con đều ở xa, chồng thường xuyên ốm đau, bệnh tật, bản thân bị cáo cũng mắc bệnh đau bụng mãn tính. Với những căn cứ nhân thân, nhận thức đó của bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không nhất thiết bắt bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được chấp hành hình phạt tại địa phương cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh ưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, điều đó cũng là có tình, có lý đảm bảo chính sách khoan hồng của Nhà nước ta theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng như đảm bảo công tác răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự số Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định 1,09 gam cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong và một phong bì thư niêm phong trong là toàn bộ vỏ niêm phong cũ thu giữ của Lý Văn B là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. *(Phong bì niêm phong và số tiền đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản, biên bản mở niêm phong cùng ngày 05/7/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 60 tuổi trên đường đi khu vực bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh L nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ xử lý trong vụ án là có căn cứ. Đối với Lý Văn B đã mua 0,05 gam Heroine của bị cáo để sử dụng, bản thân B chưa bị kết án hay xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[9]Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí là có căn cứ theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Tẩn San M phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tẩn San M 03 (Ba*)* năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2018).

Giao bị cáo Tẩn San M cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Yêu cầu gia đình Tẩn San M (gồm chồng và các con của M) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục Tẩn San M trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 02 (hai) phong bì đã được niêm phong (trong đó một phong bì bên trong có 1,09 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ niêm phong cũ thu giữ của bị cáo Tẩn San M, một phong bì bên trong là toàn bộ vỏ niêm phong cũ thu giữ của Lý Văn B) để tiêu hủy;

- Tịch thu 100.000 đồng của bị cáo Tẩn San M để sung công quỹ Nhà nước;

(Phong bì niêm phong và số tiền đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản, biên bản mở niêm phong cùng ngày 05/7/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn San M.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2018)./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQCSĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà